**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ**

**MÔN NGỮ VĂN: LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%Tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bốn chữ, năm chữ | **3** | **0** |  | **5** | **0** |  | **0** | **2** |  | **0** |  |  | **8** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  |  | **1** |  | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** |  | ***25*** | ***15*** |  | ***0*** | ***30*** |  | ***0*** | ***10*** |  | ***8*** | **3** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | **20%** |  | **40%** |  | **30%** |  | **10%** |  |  |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức**  | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện ngắn và tiểu thuyết** | **Nhận biết**:- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.- Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.- Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:**- Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm | 3 TN | 5TN | 2 TL |  |
|  |  | **Thơ bốn chữ, năm chữ** | **Nhận biết:**- Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.- Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.- Xác định được số từ, phó từ.**Thông hiểu:**- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.**Vận dụng:**- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I****Môn Ngữ văn lớp 7***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**MỞ SÁCH RA LÀ THẤY**

|  |  |
| --- | --- |
| Bao la và bí ẩnNhư biển xa rừng sâuMở ra một cuốn sáchMột thế giới bắt đầuẨn hiện sau mặt chữLà bao gương mặt ngườiCó long lanh nước mắtCó rạng rỡ miệng cườiCó ngày mưa tháng nắngMùa xuân và mùa đôngCô Tấm và cô CámThạch Sanh và Lý ThôngCó địa ngục, thiên đườngCó quỷ, ma, tiên, PhậtCó bác gấu dữ dằnCó cô nai nhút nhát… | Đôi khi kẻ độc ácLại không là cọp beoCũng đôi khi đói nghèoChưa hẳn người tốt bụngTrăm sông dài, biển rộngNghìn núi cao, vực sâuCả bốn biển, năm châuMở sách ra là thấyLật một trang sách mớiNhư vung cây đũa thầnThấy sao Kim, sao HoảThấy ngàn xưa Lý – Trần…Ta “đi” khắp thế gianChỉ bằng đôi con mắtSẽ “cận thị” suốt đờiNhững ai không đọc sách*(Theo Cao Xuân Sơn, Hỏi lá hỏi hoa**NXB Kim Đồng, 2017)* |

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng:**

**Câu 1 (0,25đ): Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?**

**A.** Thơ bốn chữ **B.** Thơ tứ tuyệt **C.** Thơ năm chữ **D.** Thơ lục bát

**Câu 2 (0,25đ): Câu nào sau đây thể hiện chủ đề của bài thơ trên?**

1. Sách mở ra cho ta những chân trời mới
2. Sách mở ra cho ta thế giới cổ tích và lịch sử dân tộc
3. Sách mở ra cho ta cả thế giới của loài người
4. Sách là người bạn bên gối của con người.

**Câu 3 (0,25đ): Đoạn thơ sau được ngắt nhịp như thế nào?**

*Trăm sông dài, biển rộng
Nghìn núi cao, vực sâu
Cả bốn biển, năm châu
Mở sách ra là thấy*

A. 2/3 B. 3/2 C. 1/4 D. 4/1

**Câu 4 (0,25đ): Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:**

*Bao la và bí ẩn
Như biển xa rừng sâu
Mở ra một cuốn sách
Một thế giới bắt đầu*

A. Ẩn dụ B. So sánh C. Điệp ngữ D. Liệt kê

**Câu 5 (0,25đ): Biện pháp tu từ vừa phát hiện được ở câu 6 có tác dụng gì?**

1. Gợi lên hình ảnh bao la và bí ẩn của những trang sách
2. Mở ra hình ảnh một thế giới mới đằng sau những trang sách
3. Mở ra những điều thú vị, tuyệt vời và đầy hấp dẫn đằng sau những trang sách.
4. Gợi lên sự rộng lớn, chứa đựng nhiều điều bí ẩn đang chờ đợi được khám phá đằng sau những trang sách

**Câu 6 (0,25đ): Những truyện cổ tích nào được nhắc đến trong bài thơ trên?**

A. Thạch Sanh và Lí Thông, Tấm và Cám

B**.** Thạch Sanh, Tấm Cám

C. Thạch Sanh, Cô Tấm và Cô Cám

D. Chàng Thạch Sanh, Tấm Cám

**Câu 7 (0,25đ): Theo em đoạn thơ sau muốn nhắc nhở chúng ta điều gì?**

*Đôi khi kẻ độc ác
Lại không là cọp beo
Cũng đôi khi đói nghèo
Chưa hẳn người tốt bụng*

1. Không nên đánh giá và nhìn nhận con người quá vội vàng qua hoàn cảnh
2. Không nên nhìn nhận và đánh giá con người quá vội vàng qua vẻ bề ngoài
3. Không nên nhìn nhận và đánh giá con người quá vội vàng qua hành động
4. Không nên nhìn nhận và đánh giá con người quá vội vàng qua vẻ bề ngoài và hoàn cảnh.

**Câu 8 (0,25đ): Em rút ra được bài học nhận thức và hành động gì từ bài thơ trên?**

A. Nên nuôi dưỡng lòng yêu thích đọc sách và cần đọc thêm nhiều sách để mở rộng hiểu biết

B. Cần rèn luyện thói quen đọc sách mỗi ngày để mở rộng hiểu biết

C. Nhận thấy được tầm quan trọng của sách và cần rèn thói quen đọc sách

D. Nhận thức được tầm quan trọng của thói quen đọc sách mỗi ngày.

**Câu 9 (1,5 điểm):** Qua bài thơ, em nhận thấy sách có vai trò gì đối với cuộc sống của con người?

**Câu 10 (2 điểm):** Em hãy nhận xét về cách dùng 2 từ “đi” và “cận thị” trong đoạn thơ sau:

Ta “đi” khắp thế gian
Chỉ bằng đôi con mắt
Sẽ “cận thị” suốt đời
 Những ai không đọc sách

**II. Viết (4 điểm)**

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em ấn tượng.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

1. **PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  |  | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **11** | - HS nêu được cụ thể tác dụng của sách đối với cuộc sống con người | 1 |
| **12** | Dụng ý của tác giả khi sử dụng hai từ “đi” và “cận thị” trong ngoặc kép “Đi”: Sách đưa con người vượt không gian và thời gian để tìm hiểu, khám phá những điều chưa biết. “Cận thị”: Chỉ sự hiểu biết hạn hẹp, vốn kiến thức nhỏ bé, ít ỏi. Nhấn mạnh tác dụng của việc đọc sách.  | 1 |

**II. PHẦN VIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** |
| **Mức 5 (Xuất sắc)****(3,6-4)** | **Mức 4 (Giỏi)****(3-3,5)** | **Mức 3 (Khá)****(2,5-2,9)** | **Mức 2 (Trung bình)****(2-2,4)** | **Mức 1** **(Yếu)****(Dưới 2)** |
| **Chọn được nhân vật hoặc sự kiện lịch sử để kể** | Lựa chọn được nhân vật hoặc sự kiện lịch sử sâu sắc | Lựa chọn được nhân vật hoặc sự kiện lịch sử có ý nghĩa | Lựa chọn được nhân vật hoặc sự kiện lịch sử để kể | Lựa chọn được nhân vật hoặc sự kiện lịch sử để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa có nhân vật hoặc sự kiện lịch sử để kể |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Nội dung của sự kiện hoặc nhân vật được kể** | Nội dung về sự kiện hoặc nhân vật lịch sử phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung sự kiện hoặc nhân vật lịch sử phong phú; các chi tiết, rõ ràng. | Nội dung sự kiện hoặc nhân vật lịch sử tương đối đầy đủ, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung sự kiện hoặc nhân vật lịch sử còn sơ sài; các chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung sự kiện hoặc nhân vật lịch sử, viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **1,25 điểm** | 1,25đ | 1đ | 0,75đ | 0,5đ | 0,25đ |
| **Bố cục, tính liên kết của văn bản** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Trình bày rõ bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Trình bày được bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Chưa thể hiện được bố cục của bài vănCác sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thể hiện cảm xúc trước nhân vật hoặc sự kiện được kể** | Thể hiện cảm xúc trước nhân vật hoặc sự kiện được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước nhân vật hoặc sự kiện được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước nhân vật hoặc sự kiện được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước nhân vật hoặc sự kiện được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiện được cảm xúc trước nhân vật hoặc sự kiện được kể. |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi ba, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ ba, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ ba nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ ba nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ ba. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **0,5 điểm** | 0,5đ | 0,4đ | 0,3đ | 0,2đ | 0,1đ |
| **Trình bày** | Trình bày đúng quy cách VB; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày đúng quy cách VB; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày đúng quy cách VB; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Trình bày quy cách VB còn đôi chỗ sai sót; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa trình bày đúng quy cách của VB; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,15đ | 0,1đ | 0đ |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |
| **0,25 điểm** | 0,25đ | 0,2đ | 0,1đ | 0đ | 0đ |